

Số: 4327/TCT-DNL
V/v chính sách thuế đối với
nhà thầu nước ngoài.

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Cà Mau.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 824/CT-THNVDT ngày 01/09/2010 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau đề nghị hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với Hợp đồng EPC số 168/2008-F/CPMB-WEB-CMC ký ngày 06/01/2008 của Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Xác định doanh thu tính thuế của Tổng thầu đối với khoản chi phí giám sát quá trình thực hiện hợp đồng cho nhân sự của Chủ đầu tư do Tổng thầu ứng trước sau đó Chủ đầu tư hoàn lại chi phí cho Tổng thầu:

Tại điểm 1.1, Mục II, Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam quy định:

“Doanh thu chịu thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, chưa trừ các khoản thuế phải nộp mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).”

Tại điểm 2.1, Mục II, Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC nêu trên quy định:

“Doanh thu chịu thuế TNDN là toàn bộ doanh thu, chưa trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có), không bao gồm thuế GTGT, mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được. Doanh thu chịu thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp chi phí giám sát thực hiện hợp đồng cho nhân sự của Ban quản lý dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (Chủ đầu tư) là khoản thu của Tổng thầu (Liên doanh nhà thầu Công ty thiết kế Vũ Hán - Tổng công ty Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị Trung Quốc) được quy định tại Hợp đồng EPC số 168/2008-F/CPMB-WEC-CMC (như trình bày của Ban quản lý dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau tại công văn số 553/KĐĐCM - TCKT) thì khoản mục chi phí này phải được tính vào doanh thu tính thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng thầu.

Trường hợp khoản chi phí giám sát quá trình thực hiện hợp đồng cho nhân sự của Chủ đầu tư là khoản chi hộ, thu hộ do Tổng thầu ứng trước để

thanh toán, sau đó Chủ đầu tư hoàn lại chi phí này cho Tổng thầu trên cơ sở công văn đề nghị thanh toán đính kèm bảng xác nhận của nhân sự chủ đầu tư và các chứng từ khác có liên quan thì khoản chi này không tính vào doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng thầu.

2. Xác định nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN của Tổng thầu

Tại Điều 2 Thông tư 197/2009/TT-BTC ngày 09/10/2009 của Bộ Tài chính bổ sung Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

“Trường hợp các Hợp đồng thầu, Hợp đồng thầu phụ được ký kết trước ngày Thông tư số 134/2008/TT-BTC có hiệu lực thì việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN tiếp tục thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam cho đến khi kết thúc hợp đồng, trừ các trường hợp sau:

- Đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT theo quy định của pháp luật thuế GTGT có hiệu lực trước ngày 01/1/2009 do nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp, kể từ ngày 01/1/2009 trở đi thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì việc xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC...”.

Theo nội dung công văn số 824/CT-THNVĐT ngày 01/09/2010 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau, Hợp đồng EPC số 168/2008-F/CPMB-WEB-CMC của Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau ký kết ngày 06/05/2008, trước ngày Thông tư số 134/2008/TT-BTC có hiệu lực.

Căn cứ vào quy định nêu trên, Ban quản lý dự án Khí điện đạm Cà Mau phải xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng thầu như hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính nêu trên và các văn bản hướng dẫn hiện hành, riêng đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT theo quy định của pháp luật thuế GTGT có hiệu lực trước ngày 01/01/2009 do Tổng thầu cung cấp, kể từ ngày 01/01/2009 trở đi thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì việc xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với Tổng thầu được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính.

3. Xác định thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp theo từng lần thanh toán

Tại điểm 1.1, Mục II, Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính quy định:

“...Đối với các Hợp đồng nhà thầu, Hợp đồng nhà thầu phụ bao gồm nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau, việc áp dụng tỷ lệ thuế GTGT tính trên doanh thu chịu thuế khi xác định số thuế giá trị gia tăng phải nộp căn cứ vào doanh thu chịu thuế GTGT đối với từng hoạt động kinh doanh do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo qui định tại hợp

đồng. Trường hợp không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ thuế GTGT đối với ngành nghề kinh doanh có mức thuế suất cao nhất cho toàn bộ giá trị hợp đồng...”.

Tại điểm 2.1, Mục II, Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC nêu trên quy định:

“...Đối với các Hợp đồng nhà thầu, Hợp đồng nhà thầu phụ bao gồm nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau, việc áp dụng tỷ lệ thuế TNDN khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp căn cứ vào doanh thu chịu thuế TNDN đối với từng hoạt động kinh doanh do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo qui định tại hợp đồng. Trường hợp không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN đối với ngành nghề kinh doanh có mức thuế suất cao nhất cho toàn bộ giá trị hợp đồng...”.

Tại điểm 4, Mục II, Phần C Thông tư số 05/2005/TT-BTC nêu trên quy định:

“Việc quyết toán thuế được thực hiện theo từng Hợp đồng nhà thầu. Bên Việt Nam có trách nhiệm quyết toán số thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài phải nộp, trong phạm vi 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hợp đồng nhà thầu...”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp Hợp đồng nhà thầu tách riêng được từng hoạt động kinh doanh khác nhau thì áp dụng tỉ lệ thuế GTGT, thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế đối với từng hoạt động. Khi Ban quản lý Dự án Khí điện đạm Cà Mau thực hiện thanh toán từng đợt cho Tổng thầu theo tỉ lệ tương ứng với giá trị hợp đồng thì việc áp dụng tỉ lệ thuế GTGT, thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế khi xác định số thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp cho từng lần thanh toán cũng được tách riêng theo từng hoạt động tương ứng. Khi kết thúc Hợp đồng, Ban quản lý Dự án Khí điện đạm Cà Mau có trách nhiệm quyết toán số thuế mà Tổng thầu phải nộp theo quy định.

Trường hợp Hợp đồng nhà thầu không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỉ lệ thuế GTGT, thuế TNDN đối với ngành nghề kinh doanh có mức thuế suất cao nhất cho từng lần thanh toán và cho toàn bộ giá trị hợp đồng khi quyết toán.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Cà Mau được biết và căn cứ hồ sơ thực tế hướng dẫn đơn vị thực hiện./. *ℓ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CST, PC (BTC);
- Vụ PC (02b), CS, KK (TCT);
- Lưu: VT, DNL(3b).*ll*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Mai